CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (HSX: TDC)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	9,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.1%	**-5.7%**	**-9.8%**

ROE — 2023: **-40.0%** | +/- YoY: ▼ 42.4%

DT thuần — *Q1/24*: **119** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 12.0, ▼ 9.0% | YoY: ▲ 15.0, ▲ 14.6%

DT thuần — *2023*: **301** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 2,187, ▼ 87.9%

LN gộp — *Q1/24*: **30.0** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 44.1, ▼ 59.5% | YoY: ▲ 8.60, ▲ 40.2%

LN gộp — *2023*: **103** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 303, ▼ 74.6%

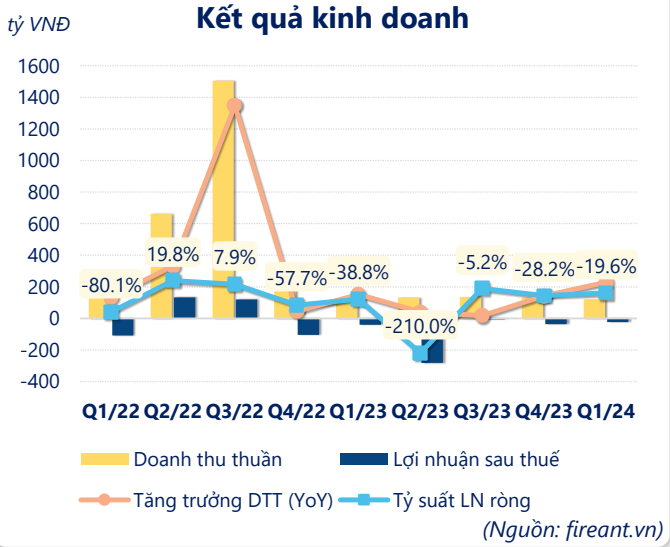
LN thuần — *Q1/24*: **-22.5** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 5.10, ▲ 18.6% | YoY: ▲ 14.4, ▲ 39.1%

LN thuần — *2023*: **-161** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 191, ▼ 637%

LN sau thuế — *Q1/24*: **-24.1** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 12.9, ▲ 35.0% | YoY: ▲ 16.2, ▲ 40.3%

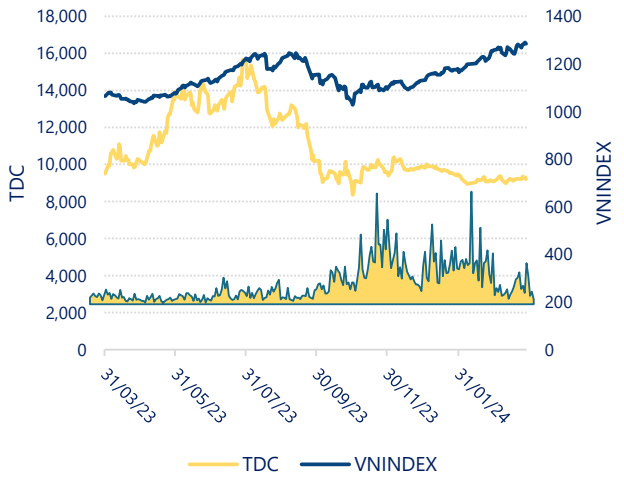
LN sau thuế — *2023*: **-403** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 438, ▼ 1260%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

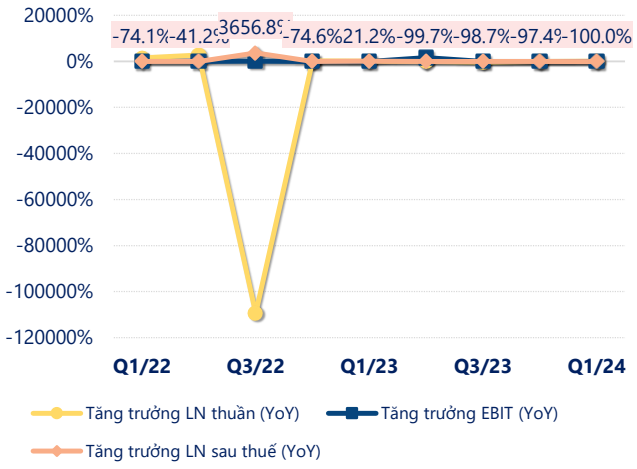
Lịch sử giá



CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (HSX: TDC)

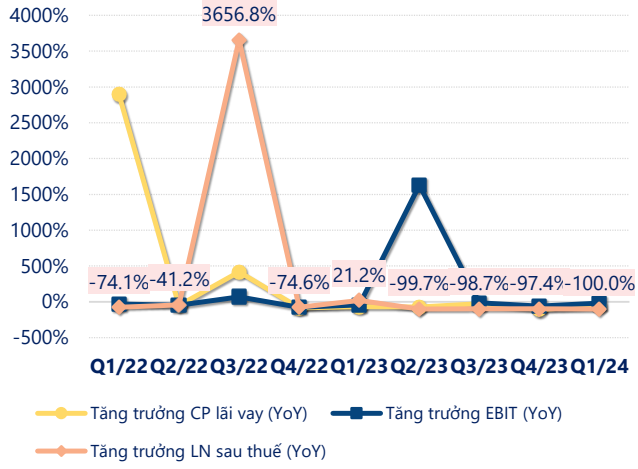
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



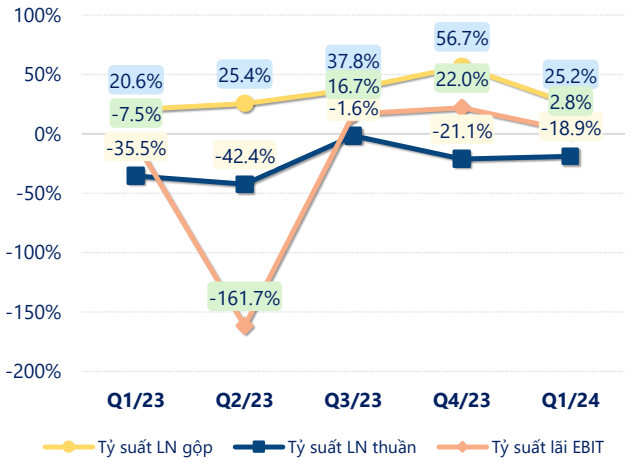
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



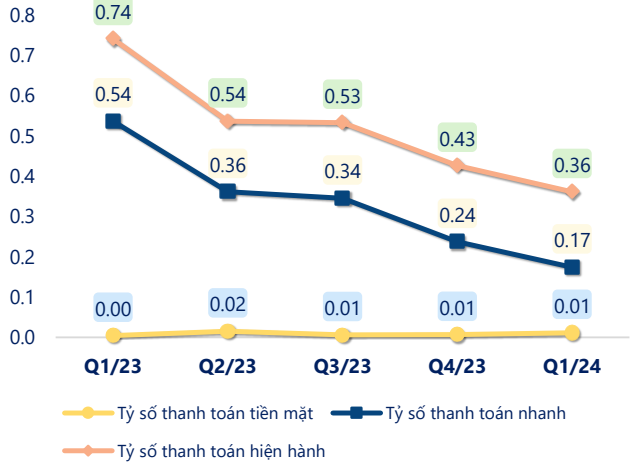
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



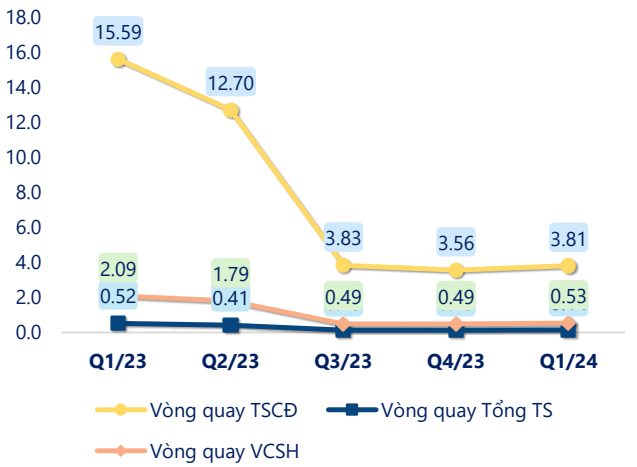
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



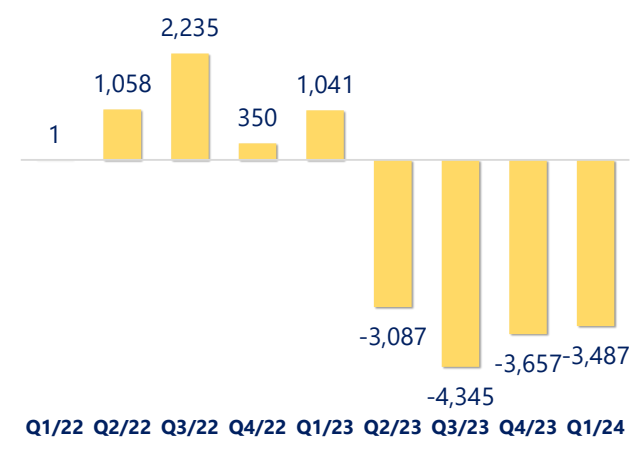
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

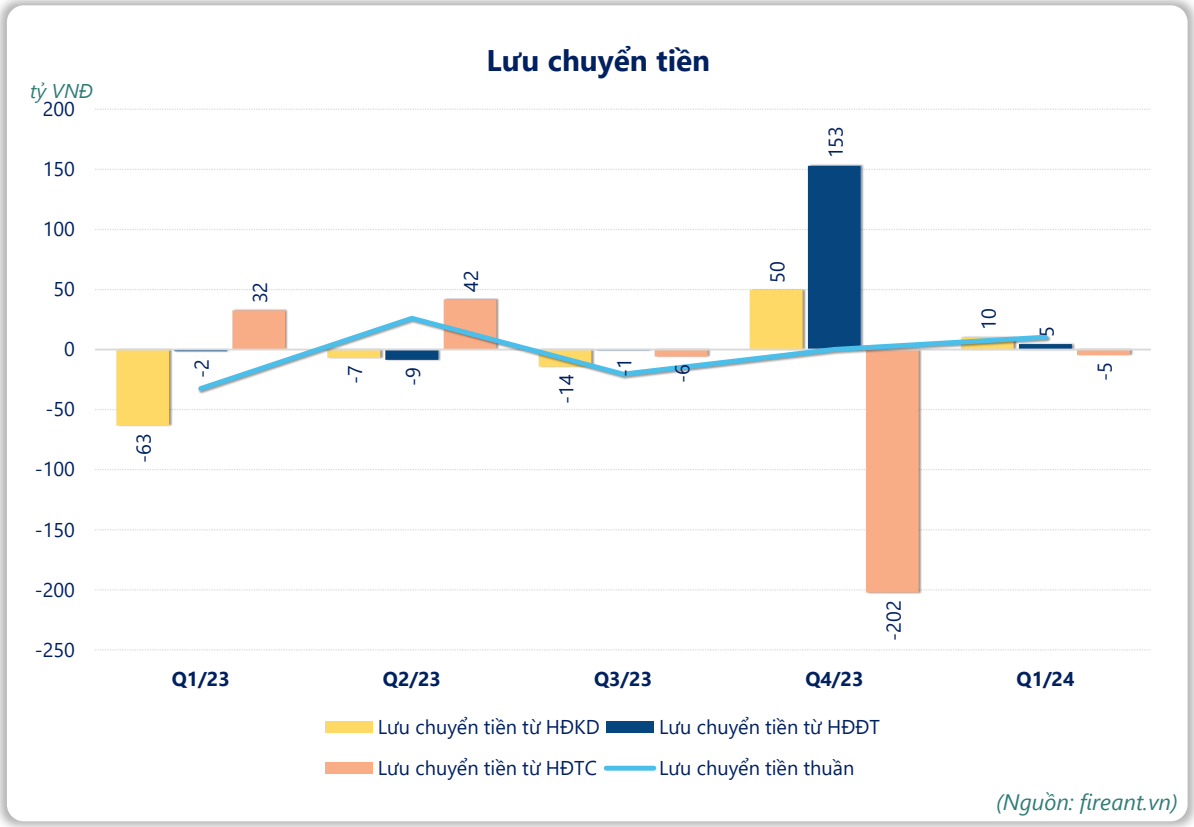


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (HSX: TDC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**119**	**104**	**14.6%**	**301**	**2,488**	**-87.9%**
Giá vốn hàng bán	89.2	82.6	8.0%	197	2,081	-90.5%
Lợi nhuận gộp	30.0	21.4	40.2%	103	406	-74.6%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	-18.8%	56.3	0.92	6009%
Chi phí TC	27.3	31.8	-14.0%	191	247	-22.7%
Chi phí lãi vay	27.3	31.8	-14.0%	191	247	-22.7%
LN trong công ty LKLD	**0.47**	**1.01**	**-54.0%**	**1.86**	**7.41**	**-74.9%**
Chi phí bán hàng	13.0	13.6	-4.2%	56.0	90.4	-38.1%
Chi phí QLDN	**12.6**	**14.0**	**-10.2%**	**75.2**	**47.4**	**58.6%**
LN thuần từ HĐKD	-22.5	-36.9	39.1%	-161	29.9	-637%
Lợi nhuận khác	**-1.58**	**-2.63**	**40.0%**	**-241**	**55.2**	**-536%**
LN trước thuế	-24.1	-39.6	39.3%	-401	85.1	-572%
Lợi nhuận sau thuế	**-24.1**	**-40.3**	**40.3%**	**-403**	**34.7**	**-1260%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-23.4**	**-40.4**	**42.1%**	**-403**	**30.1**	**-1438%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)